

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, Công ty Cổ phần Thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 và Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- Ngành nghề kinh doanh** : Nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản; Mua bán thủy hải sản; mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy hải sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản; Các dịch vụ thú y thủy sản (tư vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản); Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái; Sản xuất bao bì giấy, in các loại; Xây dựng nhà các loại, kinh doanh bất động sản.
- Tổng số các công ty con** : 2

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	69,80%	69,80%
Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	3371, Gostetter-rd, San Jose, California 95132, Hoa Kỳ	100,00%	100,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính của các Công ty trong Tập đoàn được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo Đồng Việt Nam (VND), đồng tiền quốc gia mà Công ty mẹ đang hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6
Tài sản cố định khác	3 - 6

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng (50 năm).

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 – 5 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, trái phiếu được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 - 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí tư vấn

Chi phí tư vấn được phân bổ trong 18 tháng.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ các Công ty trong Tập đoàn.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn như sau:

- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối với hoạt động mở rộng qui mô, nâng cao năng lực sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 01 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo.

- Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong 12 năm và bằng 25% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật thuế thu nhập của nước Mỹ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái).

Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của các Công ty trong Tập đoàn có đồng tiền hạch toán khác với tiền Đồng Việt Nam được chuyển đổi như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2009.
- Doanh thu và chi phí được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
30/6/2009 : 16.953 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.743.433.922	2.196.056.752
Tiền gửi ngân hàng	126.533.918.670	18.630.036.813
Các khoản tương đương tiền	40.000.000.000	-
Cộng	<u>170.277.352.592</u>	<u>20.826.093.565</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	2.800.000.000	-
Cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Chí Phong vay	230.000.000	410.000.000
Cộng	<u>3.030.000.000</u>	<u>410.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	185.362.670.446	162.601.399.704
Tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	70.316.746.933	53.988.982.512
Tại Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	91.320.486.741	56.033.080.833
Cộng	<u>346.999.904.120</u>	<u>272.623.463.049</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	35.982.181.071	46.530.712.431
Tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	642.457.309	1.104.131.039
Cộng	<u>36.624.638.380</u>	<u>47.634.843.470</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	459.000.000	
Nguyên liệu, vật liệu	55.804.896.655	34.858.169.132
Công cụ, dụng cụ	2.705.897.725	2.334.691.761
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	65.893.801.696	75.358.085.162
Thành phẩm	142.373.479.694	243.757.977.999
Hàng hóa	332.427.535	72.574.296
Cộng	<u>267.569.503.305</u>	<u>356.381.498.350</u>

Một phần giá trị hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tương ứng với số dư nợ vay.

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá đối với thành phẩm tồn kho tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ, dụng cụ	865.386.600	1.345.822.886	(1.306.691.169)	904.518.317
Chi phí sửa chữa	1.298.335.265	-	(779.001.162)	519.334.103
Cộng	<u>2.163.721.865</u>	<u>1.345.822.886</u>	<u>(2.085.692.331)</u>	<u>1.423.852.420</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	892.143.182	-
Tạm ứng	7.577.068.719	7.355.128.425
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	523.457.100	524.193.900
Cộng	<u>8.992.669.001</u>	<u>7.879.322.325</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	185.195.244.635	332.625.041.460	9.218.511.470	1.893.811.971	528.932.609.536
Tăng trong kỳ	14.552.836.397	16.597.514.936	2.243.953.210	291.967.150	33.686.271.693
Mua sắm mới	249.380.570	7.031.590.010	793.602.727	291.967.150	8.366.540.457
Đầu tư xây dựng hoàn thành	14.303.455.827	9.565.924.926	1.450.350.483	-	25.319.731.236

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giảm trong kỳ	(11.283.260.874)	-	(230.745.902)	(115.608.009)	(11.629.614.785)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(11.283.260.874)	-	(230.745.902)	-	(11.514.006.776)
<i>Giảm khác</i>	-	-	-	(115.608.009)	(115.608.009)
Số cuối kỳ	188.464.820.158	349.222.556.396	11.231.718.778	2.070.171.112	550.989.266.444
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	236.161.462	22.837.757.962	381.243.810	908.854.102	24.364.017.336
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	18.126.783.532	56.462.978.098	2.055.160.826	1.098.482.884	77.743.405.340
Khấu hao trong kỳ	7.085.860.722	22.963.514.909	827.204.341	119.197.780	30.995.777.752
Giảm trong kỳ	(7.577.540.350)	-	(230.745.902)	(40.419.037)	(7.848.705.289)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(7.577.540.350)	-	(230.745.902)	-	(7.808.286.252)
<i>Giảm khác</i>	-	-	-	(40.419.037)	(40.419.037)
Số cuối kỳ	17.635.103.904	79.426.493.007	2.651.619.265	1.177.261.627	100.890.477.803
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	167.068.461.103	276.162.063.362	7.163.350.644	795.329.087	451.189.204.196
Số cuối kỳ	170.829.716.254	269.796.063.389	8.580.099.513	892.909.485	450.098.788.641
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 363.994.009.701 VND và 297.764.656.108 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	35.209.548.201	531.589.800	35.741.138.001
Mua trong kỳ	66.343.300	-	66.343.300
Số cuối kỳ	35.275.891.501	531.589.800	35.807.481.301
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	230.787.505	257.919.128	488.706.633
Khấu hao trong kỳ	190.930.704	45.305.172	236.235.876
Số cuối kỳ	421.718.209	303.224.300	724.942.509
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	34.978.760.696	273.670.672	35.252.431.368

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Số cuối kỳ	34.854.173.292	228.365.500	35.082.538.792

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 23.820.747.901 VND và 23.399.029.692 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	-	919.337.150	(879.337.150)	-	40.000.000
XDCB dở dang	13.137.499.842	21.277.167.573	(23.869.380.753)	(344.872.728)	10.200.413.934
<i>Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải</i>	2.482.433.999	-	-	-	2.482.433.999
<i>Công trình nhà xưởng số 3</i>	1.601.506.377	11.934.670.430	(9.498.547.703)	-	4.037.629.104
<i>Chi phí đào ao nuôi cá</i>	4.480.289.516	5.029.735.324	(5.829.674.009)	-	3.680.350.831
<i>Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản và bột cá</i>	4.573.269.950	4.312.761.819	(8.541.159.041)	(344.872.728)	-
Cộng	13.137.499.842	22.196.504.723	(24.748.717.903)	(344.872.728)	10.240.413.934

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	6.555.202.282	2.292.699.887	(1.284.491.875)	7.563.410.294
Phí tư vấn	113.015.500	-	(34.090.908)	78.924.592
Tiền thuê đất	3.737.937.454	3.000.000.000	(90.909.091)	6.647.028.363
Chi phí khác	-	333.333.037	(67.051.135)	266.281.902
Cộng	10.406.155.236	5.626.032.924	(1.476.543.009)	14.555.645.151

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Số đầu năm	7.384.235.643
Phát sinh trong kỳ	2.777.745.915
Hoàn nhập trong kỳ	(7.384.235.643)
Số cuối kỳ	2.777.745.915

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	441.346.116.044	379.232.010.284
- <i>Vay Natexis Banques Populaires</i>	-	35.298.646.719
- <i>Vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)</i>	362.086.845.880	254.615.725.565

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vay Ngân hàng <i>Hồng Kông và Thượng Hải</i> - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(b)	26.000.000.000	59.317.638.000
- Ngân hàng <i>Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i> – Chi nhánh <i>Đồng Tháp</i> ^(c)	39.899.270.164	30.000.000.000
- Ngân hàng <i>Phát triển Việt Nam</i> – Chi nhánh <i>Đồng Tháp</i> ^(d)	13.360.000.000	-
Vay ngắn hạn cá nhân	-	35.898.332.400
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20)	12.077.180.000	50.106.885.061
Cộng	<u>453.423.296.044</u>	<u>465.237.227.745</u>

- (a) Khoản vay chiết khấu bộ chứng từ và khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất sibor 3 tháng + lãi suất biên để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định thuộc phân xưởng 1 và phân xưởng 2.
- (b) Khoản vay để tăng vốn lưu động từ Ngân hàng *Hồng Kông và Thượng Hải* - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được thế chấp bởi hàng tồn kho (Thành phẩm Cá tra Fillet tại kho Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn).
- (c) Khoản vay Ngân hàng *Đầu tư và Phát triển Việt Nam* – Chi nhánh *Đồng Tháp*. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1.
- (d) Khoản vay Ngân hàng *Phát triển Việt Nam* – Chi nhánh *Đồng Tháp* với lãi suất 2,9%/năm (đã được hỗ trợ 4%/năm) để mua nguyên liệu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở 384 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	379.232.010.284	1.004.632.263.091	(942.518.157.331)	-	441.346.116.044
Vay ngắn hạn các cá nhân	35.898.332.400	12.000.000.000	(47.898.332.400)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	50.106.885.061	-	(38.069.528.925)	39.823.864	12.077.180.000
Cộng	<u>465.237.227.745</u>	<u>1.016.632.263.091</u>	<u>(1.028.486.018.656)</u>	<u>39.823.864</u>	<u>453.423.296.044</u>

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	109.927.899.398	80.634.179.347
Tại Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	23.965.089.989	16.171.183.545
Tại Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	-	2.538.739
Cộng	<u>133.892.989.387</u>	<u>96.807.901.631</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.104.431.954	1.484.926.436	(2.593.445.890)	(4.087.500)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	23.818.444	1.838.782.955	(1.862.634.172)	(32.773)
Thuế xuất, nhập khẩu	(418.400.734)	279.999.101	(340.729.792)	(479.131.425)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	468.056.313	11.785.149.546	(6.689.058.963)	5.564.146.896
Thuế thu nhập cá nhân	451.007.183	192.665.659	(160.414.908)	483.257.934
Thuế nhà đất	-	81.583.500	(81.583.500)	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	<u>1.628.913.160</u>	<u>15.669.107.197</u>	<u>(11.733.867.225)</u>	<u>5.564.153.132</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
Hàng thủy sản sơ chế, phụ phẩm nội tiêu, hàng mua không qua chế biến, mỡ cá	5%
Hàng thủy sản đã qua chế biến nội tiêu, vật tư bao bì, phí ùy thác xuất khẩu, Bột cá, bao tử cá, ruột cá, ...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14.

Các loại thuế khác

Các Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Lương tháng 6 và khoản trích lương tháng 13 phải trả công nhân viên.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	2.379.760.832
Chi phí khác	1.451.025.864	120.000.000
Cộng	<u>1.451.025.864</u>	<u>2.499.760.832</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.065.992.198	850.502.483
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	415.267.113	356.439.323
Các khoản phải trả khác	1.290.755.980	594.161.485
Cộng	<u>2.772.015.291</u>	<u>1.801.103.291</u>

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ^(a)	171.747.430.000	168.012.978.501
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ^(b)	44.238.060.876	44.238.060.876
Cộng	<u>215.985.490.876</u>	<u>212.251.039.377</u>

^(a) Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất vay VND bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 0,27%/tháng và lãi suất vay USD bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,05%/năm để đầu tư dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành trong tương lai thuộc Dự án "Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1".

Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất bằng Lãi suất Sibor 6 tháng + lãi suất biên USD để xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh (phân xưởng 3). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản thuộc dự án bao gồm máy móc, thiết bị, công trình xây dựng, quyền sử dụng đất của khu đất 21.571,2 m² xây dựng nhà máy và khu đất 8.790m².

^(b) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với lãi suất 11,4%/năm để đầu tư dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	12.077.180.000
Trên 1 năm đến 5 năm	215.985.490.876
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	<u>228.062.670.876</u>

Chi tiết phát sinh trong kỳ của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	212.251.039.377
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	3.933.884.908
Chênh lệch tỷ giá	(199.433.409)
Số cuối kỳ	<u>215.985.490.876</u>

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	736.763.373
Số trích lập trong kỳ	367.407.142
Số chi trong kỳ	(102.107.000)
Số cuối kỳ	<u>1.002.063.515</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	79.423.658	-	89.409.493.107	389.488.916.765
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá trước hoạt động	-	(79.423.658)	-	-	(79.423.658)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh chuyển đổi báo cáo	-	459.674.037	-	-	459.674.037
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	80.042.690.991	80.042.690.991
Chia cổ tức	-	-	-	(80.930.250.000)	(80.930.250.000)
Điều chỉnh lợi ích cổ đồng thiểu số năm trước	-	-	-	(25.360.267)	(25.360.267)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	136.774.604	(273.549.207)	(136.774.603)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	459.674.037	136.774.604	88.223.024.624	388.819.473.265
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	459.674.037	136.774.604	88.223.024.624	388.819.473.265
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh chuyển đổi báo cáo	-	(4.443.693)	-	-	(4.443.693)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	103.123.117.998	103.123.117.998
Chia cổ tức	-	-	-	(15.000.000)	(15.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(7.492.895.079)	(7.492.895.079)
Số dư cuối kỳ	300.000.000.000	455.230.344	136.774.604	183.838.247.543	484.430.252.491

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	3.085.769.212
Trích quỹ trong kỳ	7.492.895.079
Tăng khác	6.150.000
Chi quỹ trong kỳ	(1.298.762.080)
Số cuối kỳ	9.286.052.211

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Tổng doanh thu	1.435.135.384.911
- Doanh thu bán hàng hóa	234.408.821.386
- Doanh thu bán thành phẩm	1.097.428.242.288
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.231.608
- Doanh thu nguyên vật liệu	2.067.813.383
- Doanh thu phế phẩm	101.209.276.246
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(9.551.533.004)
- Giảm giá hàng bán	(85.725.420)
- Hàng bán bị trả lại	(9.465.807.584)
Doanh thu thuần	1.425.583.851.907
Trong đó:	
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	232.639.075.453
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.089.673.479.487
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	21.231.608
- Doanh thu thuần nguyên vật liệu	2.067.813.383
- Doanh thu thuần phế phẩm	101.182.251.976

2. Giá vốn hàng bán

	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Giá vốn của hàng hóa	225.668.913.071
Giá vốn của thành phẩm	882.274.372.897
Giá vốn của nguyên vật liệu	1.955.285.681
Giá vốn của phế phẩm	79.067.510.047
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(13.949.221.159)
Cộng	1.175.016.860.537

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	349.894.652
Lãi cho vay	7.839.450
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu.	2.356.208.441
Lãi bán hàng trả chậm	3.559.661.340

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	317.164.633
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.372.337.397
Cộng	<u>27.963.105.913</u>
4. Chi phí tài chính	
	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Chi phí lãi vay	29.297.722.898
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	18.205.158.623
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.459.878.812
Cộng	<u>58.962.760.333</u>
5. Chi phí bán hàng	
	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Chi phí nhân viên	1.466.430.422
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	5.200.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	23.490.492
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.758.673.785
Chi phí bằng tiền khác	17.607.783.024
Cộng	<u>73.861.577.723</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	
	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Chi phí nhân viên	5.585.550.228
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	453.107.658
Chi phí khấu hao TSCĐ	692.498.766
Thuế, phí và lệ phí	200.666.112
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.270.551.448
Chi phí bằng tiền khác	8.493.205.404
Cộng	<u>16.695.579.616</u>
7. Thu nhập khác	
	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	30.000.000
Nhận hàng khuyến mãi	3.032.482.282
Thu nhập khác	172.067.248
Cộng	<u>3.234.549.530</u>
8. Chi phí khác	
	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	3.705.720.524
Chi phí khác	422.191.997
Cộng	<u>4.127.912.521</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	103.123.117.998
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	103.123.117.998
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.437</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Khoản phải trả về mua tài sản cố định cuối kỳ là 2.326.051.930 VND (số đầu năm là 8.354.034.570 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Hội đồng quản trị	
Bán hàng hóa	121.666.607
Mua nguyên liệu	11.192.309.300
Các cá nhân có liên quan	
Bán hàng hóa	289.625.020
Mua cá tra nguyên liệu	18.047.326.800

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	43.712.300	426.988.025
Các cá nhân có liên quan	71.958.000	200.961.500
Cộng nợ phải thu	<u>115.670.300</u>	<u>627.949.525</u>
Hội đồng quản trị	20.942.800	-
Các cá nhân có liên quan	13.997.488.800	31.398.332.400
Cộng nợ phải trả	<u>14.018.431.600</u>	<u>31.398.332.400</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 1.386.149.948 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Tập đoàn là Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức (Công ty do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn tham gia góp trên 50% vốn).

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Bán nguyên liệu, hàng hóa	23.565.340.981
Bán thành phẩm	66.989.240.528
Thanh lý phương tiện, vận tải	30.000.000
Mua hàng hóa, dịch vụ, bao bì, hóa chất	111.608.314.980

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải trả cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức về tiền mua hàng hóa, dịch vụ, bao bì, hóa chất là 21.991.230.660 VND, công nợ phải thu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức tiền bán thành phẩm, hàng hóa là 2.319.615.900 VND (số phải thu đầu năm là 5.243.750.000 VND).

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	153.616.014	153.616.014
Trên 1 năm đến 5 năm	768.080.070	768.080.070
Trên 5 năm	1.404.736.830	1.592.244.837
Cộng	<u>2.326.432.914</u>	<u>2.513.940.921</u>

Các Công ty trong Tập đoàn thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực 20 năm với chi phí thuê cố định trong suốt thời gian thuê.

3. Thông tin so sánh

Do năm tài chính 2009 là năm đầu tiên thực hiện lập Báo cáo tài chính giữa niên độ nên Tập đoàn không có đầy đủ số liệu so sánh cùng kỳ năm trước.

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2009

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc